TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 01/3/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ;

2. Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 (địa chỉ: Số 126 đường Lê Quyên, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 204/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-DS ngày 10/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty S

Địa chỉ: Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tân N, sinh năm 1997, địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh. Là đại diện theo ủy quyền theo các văn bản ủy quyền ngày 18/3/2022 và ngày 07/10/2022. (vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Giang S, sinh năm 1978

Địa chỉ: Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, tại các Bản tự khai ngày ngày 14/10/2022, ngày 08/11/2022 và tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là Công ty S có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Tân N trình bày:

Ông Nguyễn Giang S có ký Văn bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20181108-0007872 ngày 08/11/2018 với Công ty S1 (nay là Công ty S) vay số tiền 47.200.000đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) với lãi suất thoả thuận là 4,17%/tháng để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Giang S có trách nhiệm thanh toán số tiền 91.913.863đồng (chín mươi mốt triệu chín trăm mười ba ngàn tám trăm

sáu mươi ba đồng) bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, theo đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.555.000đồng (hai triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 2.488.863đồng (hai triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Thực hiện hợp đồng nêu trên, Công ty S1 (nay là Công ty S) đã giải ngân đủt số tiền vay là 47.200.000đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) cho ông Nguyễn Giang S . Ông Nguyễn Giang S đã thanh toán cho Công ty S tổng cộng là 46.206.000đồng (bốn mươi sáu triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng). Từ ngày 11/5/2020 cho đến nay, ông Nguyễn Giang S không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty S dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Do ông Nguyễn Giang S trễ hạn thanh toán nên Công ty S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Giang S phải trả một lần cho Công ty S toàn bộ số tiền còn nợ là 45.707.863đồng (bốn mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 31.879.004đồng (ba mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng);

- Nợ lãi: 13.828.859đồng (mười ba triệu tám trăm hai mươi tám ngàn tám trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty S cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Giang S phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Giang S chịu toàn bộ theo quy định pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Giang S được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo và giấy triệu tập đương sự tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông S vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là Công ty S có người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Tân N vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn là ông Nguyễn Giang S được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông S vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết

vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Công ty S yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Giang S, địa chỉ thường trú: Số 14/2B đường Tùng Thiện Vương, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, phải trả một lần cho Công ty S toàn bộ số tiền còn nợ là 45.707.863đồng (bốn mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng) theo Văn bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20181108-0007872 ngày 08/11/2018. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Tân N vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là ông Nguyễn Giang S được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông S vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi đến Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Văn bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20181108-0007872 ngày 08/11/2018, ông Nguyễn Giang S có vay của Công ty S1 (nay là Công ty S) số tiền 47.200.000đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) với lãi suất thoả thuận là 4,17%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Nguyễn Giang S có trách nhiệm thanh toán số tiền 91.913.863đồng (chín mươi mốt triệu chín trăm mười ba ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng) bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, theo đó 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.555.000đồng (hai triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 2.488.863đồng (hai triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Căn cứ Văn bản số 02/NHNo.4-DV về việc xác nhận chi hộ cho khách hàng của VPB … FC ngày 09/6/2022 và Văn bản số 1003/NHNo.4-DV ngày 08/11/2022 của Ngân hàng N thì Công ty S đã giải ngân đủ số tiền đã vay là 47.200.000đồng (bốn mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng) cho ông Nguyễn Giang S theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Công ty S xác nhận ông Nguyễn Giang S đã thanh toán cho Công ty S tổng cộng là 46.206.000đồng (bốn mươi sáu triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng), tuy nhiên, từ ngày 11/5/2020 cho đến nay, ông Nguyễn Giang S không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty S.

Xét thấy việc ông Nguyễn Giang S không thanh toán tiền gốc và tiền lãi hàng tháng cho Công ty S từ ngày 11/5/2020 cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ đã được các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, Công ty S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Giang S phải trả một lần cho Công ty S toàn bộ số tiền còn nợ là 45.707.863đồng (bốn mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng) bao gồm nợ gốc là 31.879.004đồng (ba mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng) và nợ lãi là 13.828.859đồng (mười ba triệu tám trăm hai mươi tám ngàn tám trăm năm mươi chín đồng) là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Giang S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 108 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty S, buộc ông Nguyễn Giang S phải trả một lần cho Công ty S toàn bộ số tiền còn nợ là 45.707.863đồng (bốn mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng) bao gồm nợ gốc là 31.879.004đồng (ba mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn đồng) và nợ lãi là 13.828.859đồng (mười ba triệu tám trăm hai mươi tám ngàn tám trăm năm mươi chín đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty S cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Giang S phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Giang S phải chịu 2.285.393đồng (hai triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn ba trăm chín mươi ba đồng).

Công ty S (tại biên lai thu ghi thành Công ty S1a do sai sót về lỗi chính tả) được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.142.697đồng (một triệu một trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007128 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty S và ông Nguyễn Giang S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THA dân sự Quận 8;
- Chi cục THA dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Yến